



### ■ Trung tâm giáo dục tiếng Hàn cơ sở Seoul

Đại học Myongji cơ sở Seoul được trang bị nền giáo dục tiêu chuẩn quốc tế mang đến cho sinh viên một môi trường giáo dục tân tiến và toàn diện nhất. Cơ sở Seoul nằm liền kề với các khu trung tâm văn hóa và du lịch của thủ đô như “Myongdong”, “Sincheon”, “Hongdae”, là cơ sở chuyên đào tạo các khối ngành như: nhân văn, khoa học-xã hội, khối ngành kinh doanh, khối ngành luật, và khối ngành ứng dụng ICT.

### ■ Trung tâm giáo dục tiếng Hàn cơ sở Yongin

Đại học Myongji cơ sở Yongin tự hào là cơ sở giáo dục thân thiện với môi trường cùng nền giáo dục đặt trọng tâm vào các hoạt động nghiên cứu. Cơ sở Yongin nằm cách Seoul 1 giờ đi lại bằng xe buýt, có vị trí gần với các khu trung tâm du lịch và văn hóa như “Everland”, “Làng dân tộc Hàn Quốc” và Ủy ban nhân dân thành phố Yongin. “Khu công nghiệp chất bán dẫn SK Hynix” tân tiến nhất dự kiến sẽ được xây dựng tại khu lân cận của trường trong thời gian tới. Cơ sở Yongin có các khối ngành như: khoa học tự nhiên, kỹ thuật, nghệ thuật, kiến trúc, thể dục thể thao, và khối ngành ứng dụng ICT.

### ■ Điểm nổi bật

Trung tâm giáo dục tiếng Hàn hiện đang vận hành chương trình giảng dạy với 4 học kì (Xuân, Hè, Thu, Đông) trong một năm, trong đó có các lớp học từ trình độ Nhập môn (Cấp 1), Sơ cấp (Cấp 2), Trung cấp (Cấp 3-4), Cao cấp (Cấp 5-6), chương trình giảng dạy phù hợp với năng lực của sinh viên. Với mục tiêu giúp các em sinh viên nước ngoài có thể học tốt tiếng Hàn trong khoảng thời gian ngắn, mỗi lớp học đều có giáo viên chủ nhiệm theo dõi và quản lý chặt chẽ tình hình học tập cũng như mức độ chuyên cần đến lớp của sinh viên.



### Liên hệ tư vấn nhập học

- Số điện thoại 02-300-1509  
02-300-1499
- E-mail [kli@mju.ac.kr](mailto:kli@mju.ac.kr)
- Website [klec.mju.ac.kr](http://klec.mju.ac.kr)



(03674) Korean Language Education Center,  
International Affairs, Myongji University,  
34, Geobukgol-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Korea

# Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn Trường Đại học Myongji



명지대학교  
MYONGJI UNIVERSITY

## ■ Trung tâm giáo dục tiếng Hàn cơ sở Seoul/ Yongin

- Số lượng học viên : Không quá 15 người/lớp
- Chương trình học: Từ cấp 1 đến cấp 6
- Số tiết học : 1 học kỳ gồm 10 tuần/ 1 tuần học 5 ngày (Thứ 2~ Thứ 6), 1 ngày học 4 tiếng. (Tổng: 200 giờ )
- Giờ học: Lớp cấp 1~2: 14:00~18:00, Lớp cấp 3~6: 09:00~13:00
- Giáo trình học : Giáo trình Tiếng Hàn của NXB Đại học Quốc gia Seoul, Sách giáo khoa A/B, Sách bài tập A/B
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Hàn
- Thi xếp lớp: Kỳ thi đánh giá năng lực được tổ chức 3 tuần trước khai giảng khóa học (Thi viết/Thi nói)

## ■ Một số sự kiện và hoạt động tiêu biểu

- Buổi hướng dẫn nhập học : Hướng dẫn một số nội dung về trung tâm tiếng Hàn và cuộc sống sinh hoạt ở Hàn Quốc
- Hoạt động trải nghiệm văn hóa: tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa (Mỗi học kỳ 1 lần)
- Lễ tổng kết: Trao Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học (Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn Trường Đại học Myongji), trao thưởng cho sinh viên có thành tích xuất sắc và trao giải thưởng chuyên cần cho sinh viên chuyên cần đến lớp.
- Khen thưởng sinh viên: Mỗi kỳ sẽ chọn ra sinh viên gương mẫu của các lớp để khen thưởng
- Lớp học bổ sung: Cung cấp lớp học theo nhóm cho các sinh viên lớp 1 gặp khó khăn trong học tập
- Học bổng: Giải thành tích ưu tú(300.000won, 200.000won), Giải quảng bá (100.000won)

## ■ Trình tự đăng ký

- **[Người đăng ký]** Gửi đơn đăng ký và các hồ sơ qua **đường bưu điện** sang cho trường.
- **[Phía trường học]** Kiểm tra hồ sơ và thông báo trúng tuyển (online)
  - ※ Kết quả sẽ được thông báo sau 3 tuần kể từ ngày hết hạn đăng ký
- **[Người đăng ký]** Nộp học phí và các chi phí bổ sung khác
- **[Phía trường học]** Cấp và gửi giấy báo nhập học
- **[Người đăng ký]** Đăng ký xin cấp visa tại Đại sứ quán Hàn Quốc



## ■ Kế hoạch giảng dạy và thời hạn đăng ký nhập học

Năm học	Học kì	Thời gian học (Năm.Tháng.Ngày)	Bắt đầu tuyển sinh	Kết thúc đăng ký đợt 1	Kết thúc đăng ký đợt 2
2024	Xuân	2024.03.08~2024.05.21	12.11	12.31	01.19
	Hè	2024.06.10~2024.08.19	03.08	03.31	04.19
	Thu	2024.09.05~2024.11.20	06.10	06.30	07.19
2025	Đông	2024.12.06~2025.02.21	09.05	09.30	10.18
	Xuân	2025.03.11~2025.05.21	12.06	12.31	01.24
	Hè	2025.06.09~2025.08.18	03.11	03.31	04.25
	Thu	2025.09.04~2025.11.19	06.09	06.30	07.25
	Đông	2025.12.08~2026.02.20	09.04	09.30	10.24

※ Thời gian có thể thay đổi do lịch trình của nhà trường.



## ■ Chi phí (Năm 2024)

### 1. Trung tâm giáo dục tiếng Hàn cơ sở Seoul

- Phí đăng ký : 50,000 KRW ※**Không hoàn trả phí đăng ký**
- Học phí : 1,500,000KRW / 1 kỳ
- ※ Đã bao gồm phí bảo hiểm, 4 quyển giáo trình và phí 1 lần tham gia trải nghiệm văn hóa.

### 2. Trung tâm giáo dục tiếng Hàn cơ sở Yongin

- Phí đăng ký : 50,000 KRW ※**Không hoàn trả phí đăng ký**
- Học phí : 1,300,000KRW / 1 kỳ
- ※ Đã bao gồm phí bảo hiểm, 4 quyển giáo trình và phí 1 lần tham gia trải nghiệm văn hóa.

### 3. Điểm lưu ý chung

- Sinh viên đăng ký ở nước ngoài phải đóng trước ít nhất học phí của 2 học kì. (Một số quốc gia bắt buộc phải đóng trước học phí 4 học kì)
- Chi phí bổ sung : lệ phí ngân hàng 10,000 KRW (có thể khác nhau tùy quốc gia và tùy ngân hàng)
- Chi phí có thể biến động
- Học phí có thể tăng vào học kỳ mùa xuân hằng năm nên phải đóng thêm khoảng phí gia tăng (dành cho sinh viên mới nhập học)

### 4. Tiền ăn

- Căn tin cơ sở Seoul: 6,000 won ~7,000 won
- Căn tin cơ sở Yongin: 6,500 won
- Các quán ăn bên ngoài: 8,000 won ~ 10,000 won

## ■ Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ cần chuẩn bị	Ghi chú
① Đơn đăng ký nhập học	Điền đơn đăng ký online tại web, Sau đó in ra và ký tên vào 2 chỗ.
② Hộ chiếu của bản thân [Bản sao]	
③ Bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận thành tích học lực cao nhất [Bản sao]	
④ Chứng nhận học lực cao nhất (Học bạ) <b>[Bản gốc]</b>	Tham khảo ở bảng bên dưới
⑤ Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng 10,000,000 KRW (Đứng tên của bản thân) <b>[Bản gốc]</b>	Hồ sơ cấp phát còn hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký nhập học
※ Kiểm tra thời hạn gửi tiết kiệm ngân hàng sao cho đáp ứng yêu cầu của Đại sứ quán về việc cấp phát visa.	
⑥ CCCD bố và mẹ [Bản sao]	Bắt buộc phải dịch sang tiếng Anh
⑦ Sổ hộ khẩu (Hoặc giấy khai sinh có ghi rõ quan hệ con cái với bố mẹ) <b>[Bản gốc]</b>	Bắt buộc phải dịch sang tiếng Anh
⑧ Giấy xác nhận nghề nghiệp và thu nhập của bố mẹ (người bảo lãnh tài chính) <b>[Bản gốc]</b>	
⑨ Giấy bảo lãnh của người Hàn Quốc và Giấy chứng nhập nghề nghiệp <b>[Bản gốc]</b>	※ Cần được công chứng tại văn phòng luật sư ※ Chỉ những ứng viên được yêu cầu bổ sung thêm

※ Tất cả hồ sơ đều phải nộp bản tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung hoặc tiếng Nhật. (Trường hợp hồ sơ không phải các thứ tiếng trên thì bắt buộc phải dịch công chứng sang 1 trong các ngôn ngữ trên)

※ Trong quá trình kiểm có thể yêu cầu bổ sung thêm các hồ sơ cần thiết

※ **Tất cả các hồ sơ đã nộp đều không được hoàn trả**

## Chứng nhận lãnh sự theo từng quốc gia

- ① Các nước đã gia nhập Apostille: Nộp Chứng nhận Apostille
- ② Các quốc gia chưa gia nhập Apostille: Nộp Chứng nhận lãnh sự xin tại Đại sứ quán Hàn Quốc.

